

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DSST

Ngày: 27-02-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V; Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đ Q D, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 48 Nguyễn Huy Tự, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Tr H L, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Số 48A/3, khu phố Đ, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đ Q D trình bày:

Vào ngày 25 tháng 02 năm 2015 ông Tr H L có ký hợp đồng tín dụng số 20150302-104007-0006 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V vay số tiền 19.950.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.594.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.276.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.246.000 đồng. Thanh toán vào ngày 05 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 05 tháng 04 năm 2015. Thực hiện hợp đồng, ông L đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng 05 lần số tiền là 6.374.000 đồng. Kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2015 đến nay, ông L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông L trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần số tiền 24.220.000 đồng (trong đó nợ gốc 17.111.111 đồng; nợ lãi 7.108.889 đồng). Ngân hàng không đồng ý cho ông L trả dần hàng tháng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Điều lệ; quyết định ngày 01 tháng 10 năm 2014; văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2017; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp + giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh; đơn đề nghị mở tài khoản ngày 25 tháng 02 năm 2015; thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân; bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm; kế hoạch trả nợ; lịch sử thanh toán; bản xác nhận giải ngân cho khách hàng ngày 02 tháng 01 năm 2020; danh sách các khách hàng của ngân hàng TMCP Th V đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam...

Bị đơn ông Tr H L trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của ông D. Vào năm 2015 ông vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V số tiền 19.950.000 đồng. Sau đó, ông đã thanh toán được cho Ngân hàng 05 lần. Tổng cộng ông đã thanh toán cho Ngân hàng 6.374.000 đồng. Số tiền chưa thanh toán là 17.111.111 đồng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả một lần số tiền 24.220.000 đồng (trong đó nợ gốc 17.111.111 đồng; nợ lãi 7.108.889 đồng) thì ông đồng ý trả nợ gốc. Riêng tiền lãi ông không đồng ý trả vì do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, ông xin được trả trước 01 lần vào ngày 01 tháng 3 năm 2020 số tiền là 11.000.000. Số tiền còn lại, mỗi tháng vào ngày 10 ông sẽ trả cho ngân hàng số tiền mỗi tháng là 600.000 đồng. Tháng cuối cùng là 712.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về nợ gốc; nợ lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện và lãi suất chậm thi hành án theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được

pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V khởi kiện yêu cầu ông Tr H L; địa chỉ: Số 48A/3, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương trả nợ vay và lãi suất do chậm trả. Xét, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Tr H L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự,.

[3] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V khởi kiện yêu cầu ông Tr H L phải thanh toán số tiền 24.220.000 đồng (trong đó nợ gốc 17.111.111 đồng; nợ lãi tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 7.108.889 đồng). Ngân hàng Th V cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 25 tháng 02 năm 2015; bản xác nhận giải ngân cho khách hàng ngày 02 tháng 01 năm 2020; danh sách các khách hàng của ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam.

[4] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày: Vào ngày 25 tháng 02 năm 2015 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V cho ông L vay số tiền 19.950.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.276.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.246.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận của hợp đồng thì ông L có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng Th V số tiền 30.594.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, ông L đã thanh toán cho Ngân hàng Th V 05 lần với số tiền 6.374.000 đồng, kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2015 ông L ngưng không thanh toán. Xét, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[5] Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V khởi kiện yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 17.111.111 đồng và nợ lãi đến ngày nộp đơn khởi kiện là 7.108.889 đồng. Xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Ông L đồng ý trả nợ gốc cho ngân hàng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông L xin trả dần, nhưng không được Ngân hàng Th V đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông Lợi.

[6] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu ông L tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 24.220.000 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr H L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V đối với ông Tr H L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông Tr H L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V số tiền 24.220.000 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) (trong đó nợ gốc 17.111.111 đồng; nợ lãi 7.108.889 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tr H L phải chịu án phí sơ thẩm là 1.211.000 đồng (một triệu hai trăm mười một ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th V số tiền 605.500 đồng (sáu trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036705 ngày 23 tháng 12 năm 2019 (do ông Đ Q D nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- VKSND thị xã Thuận An,;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết